HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30 /2024/NQ-HĐND	*Hà Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập; số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 2572 /TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định một số nội dung, mức hỗ trợ, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy; mức hỗ trợ người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XIX, Kỳ họp thứ hai mươi mốt (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024) thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB và XH, Tài chính;
- Vụ Pháp chế các Bộ: LĐ-TB và XH, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, LĐ-TB và XH, TC;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Thanh Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Kèm theo Nghị quyết số: 30 /2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh (có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Hà Nam).

3. Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Chương II

MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY

Điều 4. Mức hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh

1. Hỗ trợ tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: mức chi 130.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.

2. Hỗ trợ quần áo đối với người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú: được cấp một bộ quần áo mùa hè hoặc một bộ quần áo mùa đông (nếu người cai nghiện không có) với mức giá hỗ trợ như sau:

a) Quần áo mùa hè: mức chi 350.000 đồng/bộ/người.

b) Quần áo mùa đông: mức chi 450.000 đồng/bộ/người.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh

1. Thời gian hỗ trợ: từ đủ 6 tháng đến 12 tháng/lần cai nghiện.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh.

b) Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

c) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:

- Người thuộc hộ cận nghèo;

- Người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (trừ các đối tượng đã được quy định tại điểm b khoản này).

Điều 6. Mức chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã

1. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ đối người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

3. Người được giao kiêm nhiệm 02 nhiệm vụ: tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã chỉ được hỗ trợ 01 mức thù lao hàng tháng là 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

4. Thời gian hưởng mức thù lao quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 7. Trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh.

Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh được hưởng trợ cấp đặc thù bằng 0,5 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định hiện hành./.